

ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM LONG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH THỦY
(Kèm theo Quyết định số 2754/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Tt	Xã, phường		Quy mô số lớp, số học sinh năm học 2026-2027				Phương án sắp xếp			Ghi chú
	Tên trường	Số lượng	Số nhóm	Số cháu	Số lớp	Số học sinh	Trường mới sau sắp xếp	Số trường sau sắp xếp	Quy mô số lớp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phường Kim Long	15	12	275	220	7439		9	232	
	Cấp mầm non	5	12	275	41	1220		3	53	
1	Trường MN Kim Long	1	2	50	7	200	Sáp nhập thành Trường MN Kim Long	1	18	
2	Trường MN Vạn Xuân	1	3	70	6	180				
3	Trường MN Hương Long	1	2	45	9	275	Sáp nhập thành Trường MN Hương Long (Chuyển cơ sở 1 và cơ sở 3 Trường MN Hương Hồ vào Trường MN Hương Thọ)	1	17	
5	Trường MN Hương Hồ	1	3	70	13	375				
4	Trường MN Hương Thọ	1	2	40	6	190	Tiếp nhận cơ sở 1 và cơ sở 3 Trường MN Hương Hồ và đổi tên thành Trường MN Long Hồ	1	18	
	Cấp tiểu học	6	0	0	111	3438		3	95	
1	Trường TH số 1 Kim Long	1			17	471	Sáp nhập thành Trường TH Kim Long	1	36	
2	Trường TH số 2 Kim Long	1			19	626				
3	Trường TH Hương Long	1			30	1095	Giữ nguyên	1	30	
4	Trường TH số 1 Hương Hồ	1			15	424	Sáp nhập thành Trường TH Hương Hồ	1	29	
5	Trường TH số 2 Hương Hồ	1			14	400				
6	Trường TH Hương Thọ	1			16	422	Sáp nhập với Trường THCS Tôn Thất Bách thành trường TH&THCS			
	Cấp trung học cơ sở	4	0	0	68	2781		3	84	
1	Trường THCS Huỳnh Đình Túc	1			16	620	Sáp nhập Trường THCS Huỳnh Đình Túc và Trường THCS Lê Hồng Phong thành trường THCS mới	1	39	
2	Trường THCS Lê Hồng Phong	1			23	974				

Tt	Xã, phường		Quy mô số lớp, số học sinh năm học 2026-2027				Phương án sắp xếp			Ghi chú
	Tên trường	Số lượng	Số nhóm	Số cháu	Số lớp	Số học sinh	Trường mới sau sắp xếp	Số trường sau sắp xếp	Quy mô số lớp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Trường THCS Tôn Thất Bách	1			8	286	Sáp nhập với Trường TH Hương Thọ thành Trường TH&THCS Hương Thọ	1	24	
4	Trường THCS Nguyễn Hoàng	1			21	901	Giữ nguyên	1	21	
2	Phường Thanh Thủy	14	17	405	241	8253		7	258	
	Cấp mầm non	5	17	405	57	1592		3	74	
1	Trường MN Thủy Thanh 1	1	3	70	8	190	Sáp nhập Trường MN Thủy Thanh 1, Trường MN Thủy Thanh 2 thành Trường MN Thủy Thanh	1	24	
2	Trường MN Thủy Thanh 2	1	3	70	10	253				
3	Trường MN Thủy Dương	1	5	120	16	476	Giữ nguyên	1	21	
4	Trường MN Sơn Ca	1	3	75	13	396	Sáp nhập Trường MN Sơn Ca và Trường MN Nguyễn Viết Phong thành Trường MN Thủy Phương	1	29	
5	Trường MN Nguyễn Viết Phong	1	3	70	10	277				
	Cấp tiểu học	6	0	0	115	3712		3	115	
1	Trường TH Vân Thê	1			10	254	Sáp nhập Trường TH Thanh Toàn và Trường TH Vân Thê thành 01 trường tiểu học có tên TH Thủy Thanh	1	25	
2	Trường TH Thanh Toàn	1			15	532				
3	Trường TH Thủy Dương	1			25	762	Sáp nhập Trường TH Thủy Dương và Trường TH Thanh Tân thành 01 trường tiểu học có tên TH Thủy Dương	1	41	
4	Trường TH Thanh Tân	1			16	505				
5	Trường TH Dạ Lê	1			30	1047	Sáp nhập Trường TH Dạ Lê và Trường TH Thanh Lam thành 01 trường tiểu học có tên TH Thủy Phương	1	49	
6	Trường TH Thanh Lam	1			19	612				
	Cấp trung học cơ sở	3	0	0	69	2949		1	69	
1	Trường THCS Thủy Thanh	1			14	600	Sáp nhập Trường THCS Thủy Thanh và Trường THCS Thủy Dương, Trường THCS Thủy Phương thành 01 trường THCS có tên THCS Thanh Thủy	1	69	
2	Trường THCS Thủy Dương	1			24	1003				
3	Trường THCS Thủy Phương	1			31	1346				

Danh sách này có 02 phường./.